



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 05 - 06/2020

Từ 30/01 - 07/02/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ:

HỌP THƯỜNG KỲ THÁNG 01/2020

Sau khi nghe báo cáo và ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên Chính phủ, kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2020 diễn ra ngày 05/02, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh diễn biến của dịch nCoV còn phức tạp, khó lường, mà theo một số nhận định có thể vào đỉnh dịch trong tuần tới và dịch có thể kéo dài.



Toàn cảnh hiện họp thường kỳ Chính phủ tháng 01/2020. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Trong bối cảnh đó, trước hết tuyệt đối không được chủ quan, lơ là nhưng cũng không hoang mang, dao động, phải bảo đảm được sự ổn định xã hội, đồng thời chủ động, tích cực ứng phó với dịch trên các mặt trận, từ y tế tới ngoại giao, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội; quan điểm nhất quán của Chính phủ là chấp nhận hy sinh một số lợi ích kinh tế để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

“Chúng ta đã thảo luận, cơ bản thống nhất là chống dịch đồng bộ, quyết liệt để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; đây là nhiệm vụ hàng đầu nhưng phải thúc đẩy, giữ vững phát triển kinh tế, giữ ổn định xã hội, kinh tế vĩ mô, bảo đảm quốc phòng, an ninh”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu, đồng thời nhấn mạnh phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, thực hiện nghiêm các giải pháp phòng chống, không được để dịch bệnh lây lan, coi “chống dịch như chống giặc”. Các Bộ, ngành, địa phương có kịch bản, phương án chủ động ứng phó trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường thông tin truyền thông, hướng dẫn người dân chủ động phòng chống dịch, không gây hoang mang, lo lắng cho Nhân dân.

Cùng với đó là triển khai thực hiện ngay các đối sách, giải pháp để giảm thiểu tác động kinh tế của dịch bệnh này; có kế hoạch, biện pháp, lộ trình cụ thể trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa bàn với tinh thần phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong năm 2020.

Vừa chống dịch, ngăn ngừa lây nhiễm, vừa đẩy mạnh giao thương, thương mại, hàng hóa với Trung Quốc và các nước khác. Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với các tỉnh có cửa khẩu, nhất là Lạng Sơn, Lào Cai để triển khai kế hoạch đồng bộ, xử lý một cách chặt chẽ, không để dịch lây nhiễm.

Các Bộ có liên quan trực tiếp phải có kế hoạch, chủ trương, biện pháp cụ thể để tái cơ cấu ngành, lĩnh vực mình phụ trách nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của dịch đến phát triển của ngành mình; các địa phương chú trọng công tác bảo đảm an ninh, không để xảy ra tình trạng gây xáo trộn, phức tạp.

Ban Chỉ đạo Quốc gia và Ban Chỉ đạo các địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch; khuyến cáo, yêu cầu người dân đeo khẩu trang ở nơi công cộng; tăng cường tiêu độc khử trùng nơi đông người, nhất là tại trường học, chợ, siêu thị, bến xe, nhà ga, chung cư... Tiếp tục hạn chế các cuộc họp, hội nghị đông người không cần thiết, trừ trường hợp phục vụ chống dịch.

Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh mục tiêu nhất quán là tiếp tục chủ động, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra cho năm 2020; không điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng bởi đây là “một thử thách đối với bản lĩnh, trí tuệ và sự quyết tâm của tất cả chúng ta”. Đồng thời, giữ vững các chỉ tiêu vĩ mô, nhất là lạm phát, tỷ giá, xuất khẩu... “Chúng ta đưa ra mục tiêu xuất khẩu 300 tỷ USD trong năm nay, thì một tháng phải xuất khẩu gần 30 tỷ USD, con số rất lớn, cho nên sơ sẩy là rất phức tạp. Vì vậy, phải phấn đấu đạt toàn diện các mục tiêu đề ra”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải tái cơ cấu sản xuất, tiêu dùng, tín dụng. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội theo kịch bản mới; chủ động tìm kiếm thị trường. Chỉ đạo mạnh mẽ để người dân, doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh, không ngành nào được dừng lại. “Nền tảng của chúng ta rất tốt trong năm 2019, chưa bao giờ Việt Nam có vị thế lớn như vậy. Chúng ta cần tiếp tục phát huy nền tảng ấy, nhất là phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên các lĩnh vực”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Cùng với việc chống dịch, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay là tuyệt đối không được lơ là mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2020. Các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Hệ thống hành chính từ Trung ương đến địa phương tập trung cao độ thực hiện tốt các nhiệm vụ, các công việc đề ra, bám sát thực tiễn và các kịch bản tăng trưởng của từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương theo quý và cả năm để có biện pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng. Trong đó, tập trung

tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ, nỗ lực phấn đấu ngay từ đầu năm để thực hiện thành công toàn diện nhiệm vụ 2020.

Trước hết, cần tiếp tục quan tâm xử lý hậu quả mưa đá tại các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Phú Thọ; đồng thời, tiếp tục quan tâm xử lý tốt vấn đề hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Về công tác xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, đây là trọng tâm của năm 2020. Các chính sách, quy định pháp luật nào không còn phù hợp, cản trở bước phát triển kinh tế - xã hội thì phải sửa đổi, bổ sung ngay, không được chậm trễ. Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo quyết liệt, thực hiện hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

“Trong bối cảnh khó khăn khi có dịch bệnh, Chính phủ thể hiện rõ quan điểm chỉ đạo điều hành là cùng với việc thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch nguy hiểm, phải tiếp tục nhất quán thực hiện mục tiêu ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo thuận lợi cho kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh, đưa ra các kịch bản tăng trưởng mới theo ngành, lĩnh vực hàng quý và cả năm 2020, có giải pháp mạnh mẽ, nỗ lực phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra. Điều hành, vận dụng linh hoạt chính sách vĩ mô, đặc biệt là về tài chính, tiền tệ, thương mại, đầu tư để ứng phó kịp thời những diễn biến bất lợi từ dịch nCoV; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ lạm phát theo mục tiêu đề ra.

Theo dõi chặt chẽ những diễn biến về thị trường, giá cả; xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá... Không tăng giá điện, dịch vụ công, tiếp tục giảm giá xăng dầu, đẩy mạnh công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm soát nguồn gốc xuất xứ hàng hóa; thúc đẩy tăng trưởng tín dụng cho sản xuất, kinh doanh; kiểm soát tín dụng ở những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, kiên quyết đẩy lùi tín dụng đen; đẩy mạnh phát triển các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống tiền tệ, thanh toán điện tử...

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công. Các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo đẩy nhanh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, đẩy mạnh triển khai việc đấu thầu công khai, minh bạch qua mạng. Sớm hoàn thiện trình Quốc hội thông qua dự án Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công - tư để thúc đẩy phát triển.

Cần cân đối nguồn lực để thực hiện đúng lộ trình cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết Trung ương gắn với cải cách hành chính, tinh giản biên chế, đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện tốt hơn nữa công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội, bảo đảm cho Nhân dân, doanh nghiệp yên tâm, tin tưởng về các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, tiếp tục tích cực sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm.

“Tôi yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, tích cực triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ trên tinh thần không có gì là không thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu./

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI BỘ NỘI VỤ VỀ TINH GỌN BỘ MÁY, CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Phát biểu tại buổi làm việc với Bộ Nội vụ về tinh gọn bộ máy, cải cách chính sách tiền lương diễn ra chiều ngày 30/01, nhân dịp đầu xuân Canh Tý 2020, thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, thành tích của Bộ Nội vụ nói riêng, ngành Nội vụ nói chung đã đạt được trong thời gian qua.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương, Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Hiện đang cân nhắc thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương vào ngày 01/01/2021 hay ngày 01/7/2021, tùy theo sự chuẩn bị của các cơ quan liên quan.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, cải cách chính sách tiền lương phải tiến hành đồng bộ với nhiều giải pháp, trong đó hai giải pháp mang tính đột phá, căn cơ nhất là phải sắp xếp, tinh giản bộ máy, giảm biên chế, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị theo chỉ tiêu đến năm 2021 phải giảm được ít nhất 10%; đồng thời, phải tạo được nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị đã ban hành Chương trình công tác năm 2020 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trong đó, việc đầu tiên là xây dựng hệ thống các chức danh, chức vụ lãnh đạo tương đương trong hệ thống chính trị và vị trí việc làm do Ban Tổ chức Trung ương là cơ quan chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị.

Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, việc xây dựng các nội dung quy định cụ thể về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là một đề án lớn, phải trình Bộ Chính trị xem xét và quyết định trong năm 2020 để có căn cứ xây dựng các bước tiếp theo.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhận định, đến năm 2021 có thể đạt được chỉ tiêu tinh giản 10% biên chế. Vì vậy, yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo phải rà soát lại theo tinh thần kết luận của Bộ Chính trị là “có bệnh nhân thì phải có bác sĩ, có học sinh thì phải có giáo viên” đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhưng không phải làm việc này một cách biệt lập mà phải đặt trong tổng thể sắp xếp, đổi mới lại các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội

hóa lĩnh vực này, tránh tình trạng có đơn vị gia tăng dân số cơ hữu rất lớn nhưng không xin bổ sung thêm giáo viên như thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, tăng cường sắp xếp lại các điểm trường, nhằm tiết kiệm tài sản, chi phí để nuôi bộ máy, tiết kiệm được giáo viên, từ đó bổ sung cho giáo viên ở những nơi còn thiếu.

Với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ yêu cầu Bộ Nội vụ rà soát, kiểm tra thật kỹ vấn đề đội ngũ y tế và kế toán học đường trên toàn quốc là hơn 80.000 người, thậm chí có những trường học ngay cạnh trạm y tế xã vẫn cứ phải có một y tế học đường.

Ngoài ra, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp lại, tinh gọn đầu mối, đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt quan tâm trong lĩnh vực giáo dục.

Phó Thủ tướng đề nghị, trong năm 2020 phải tăng cường kiểm tra, rà soát kỹ và Bộ Nội vụ có thể phải thành lập các đoàn liên ngành đi kiểm tra việc sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập để đạt được mục tiêu giảm được số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong khối đơn vị sự nghiệp, kể cả y tế và giáo dục. Đồng thời, phải đánh giá việc sắp xếp lại các huyện, xã, sắp xếp lại các tổ dân phố, số lượng cán bộ không chuyên trách ở cơ sở giảm được bao nhiêu, phải tính toán kỹ để có cân đối nhu cầu.

Bộ Nội vụ cần có cơ quan chuyên trách giúp cho Bộ trưởng theo dõi vấn đề này, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ sớm hoàn thiện dự thảo các nghị định, làm cơ sở cho vấn đề cải cách chính sách tiền lương. Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết, có hàng trăm đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần, chỉ chờ nghị định là chuyển đổi được ngay nhưng giờ vướng mắc là chưa có nghị định.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý Bộ Nội vụ tham mưu giúp Chính phủ, Ban Cán sự đảng Chính phủ, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và rà soát các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở để hoàn thiện Bảng phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị. Trong đó, cần lưu ý đến các khối cơ quan tư pháp (tòa án, viện kiểm sát).

Đồng thời, phải tiếp tục quyết liệt thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương. Các Ban, Bộ, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương./.

Nguồn: moha.gov.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TIẾP TỤC CẢI CÁCH THỦ TỤC HỖ TRỢ XUẤT NHẬP KHẨU

Phát biểu chỉ đạo tại phiên họp thứ sáu triển khai nhiệm vụ trong năm 2020, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN, một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) nhấn mạnh năm 2020 là năm về đích của Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại; đồng thời, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ việc thống nhất cao nhiệm vụ, giải pháp công tác này để các đơn vị, bộ, ngành thống nhất thực hiện có ý nghĩa rất quan trọng.

Theo đó, các Bộ, ngành tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các kết luận phiên họp của Chủ tịch Ủy ban 1899 trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN.

Đánh giá một số Bộ, ngành đã nhanh chóng cắt giảm các thủ tục kiểm tra chuyên ngành nhưng Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ yêu cầu tiếp tục thực hiện các mục tiêu đã được Chính phủ giao, cụ thể là hoàn thiện công tác quản lý, kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia; Bộ Tài chính xây dựng cơ sở dữ liệu về lô hàng giảm, mặt hàng được áp dụng kiểm tra giảm thủ tục để thực hiện; lấy ý kiến các doanh nghiệp về triển khai thực hiện văn bản quản lý, kiểm tra chuyên ngành; tiếp tục triển khai Đề án thí điểm bảo lãnh thông quan để trình các cấp thẩm quyền xem xét trong năm nay.

Trước vấn đề kiểm soát dịch bệnh nCoV, dịch cúm gia cầm đang ảnh hưởng tới xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cho rằng, cần phân tích, đánh giá thực trạng ảnh hưởng của dịch bệnh tới việc bao tiêu hàng hoá, từ đó bổ sung biện pháp cụ thể, thiết thực trong kiểm tra chuyên ngành, thông quan để “đáp ứng nhu cầu kiểm soát dịch bệnh nhưng không để ách tắc hàng hoá, tạo điều kiện cho doanh nghiệp làm ăn, bảo đảm giao thương”.

Đồng thời, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Hiệp hội Logistics vận động các hội viên, sớm ra thông báo giảm 10 - 20% chi phí lưu kho bãi, đặc biệt là kho lạnh như đã cam kết với Bộ Công Thương để hỗ trợ các trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị thu mua nông sản cho nông dân.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LUẬT VIÊN CHỨC

Ngày 21/01/2020, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân ký ban hành Quyết định số 69/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch xây dựng các nghị định nhằm quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, bảo đảm tiến độ, chất lượng, có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực thi hành của Luật (01/7/2020).

Theo đó, việc xây dựng các nghị định phải bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá, kỷ luật... đối với cán bộ, công chức, viên chức. Kế thừa quy định còn phù hợp, bổ sung những nội dung mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản quy định trong lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, tích hợp các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Thu gọn đầu mối các văn bản quy định trong lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm thuận lợi trong quá trình thực hiện; giảm thiểu thủ tục hành chính, văn bản, chứng chỉ; giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện, đặc biệt là các chính sách ưu đãi đối với người dân tộc thiểu số.

Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức: Thay thế Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định những người là công chức; Các quy định có liên quan tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; pháp điển hóa các quy định tại các thông tư hướng dẫn thi hành các nghị định nêu trên (07 thông tư); quy định chi tiết khoản 5, 6, 9, 10, 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung; rà soát và quy định nhằm bảo đảm việc giảm thiểu quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong điều kiện tuyển dụng, nâng ngạch công chức; cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong tuyển dụng, nâng ngạch; rà soát, bổ sung các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức lãnh đạo, quản lý để bảo đảm phù hợp với quy định mới của Đảng về công tác cán bộ; quy định chi tiết các chính sách ưu đãi đối với người dân tộc thiểu số.

Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức: Thay thế Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; các quy định có liên quan tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và pháp điển hóa các quy định tại các thông tư hướng dẫn thi hành các nghị định nêu trên (05 thông tư); quy định chi tiết khoản 2 Điều 2; rà soát và quy định nhằm bảo đảm việc giảm thiểu quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong điều kiện tuyển dụng, thăng hạng chức danh nghề nghiệp

viên chức; cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong tuyển dụng, nâng ngạch; quy định chi tiết các chính sách ưu đãi đối với người dân tộc thiểu số.

Nghị định quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức: Thay thế Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; quy định chi tiết Khoản 11 Điều 1; Khoản 5 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung; rà soát kết hợp quy trình đánh giá Đảng, đoàn thể, chính quyền để bảo đảm không trùng lặp, giảm thủ tục hành chính; quy định chi tiết tiêu chí các mức phân loại đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Nghị định quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Thay thế Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; quy định chi tiết Khoản 15 Điều 1; Khoản 11 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung; rà soát quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ.

Nghị định quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Thay thế Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; quy định chi tiết Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, trình Chính phủ trong tháng 4/2020.

Nguồn: moha.gov.vn

LÀM CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ LÀ PHẢI DÁM LOẠI BỎ LỢI ÍCH CỤC BỘ

Chính phủ điện tử, tiến đến nền kinh tế số là xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới, và Việt Nam cũng không đứng ngoài “cuộc chơi” đó. Sự chuyển đổi này sẽ tạo ra sự minh bạch, đẩy lùi nạn tham nhũng, nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, để xây dựng Chính phủ điện tử với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ” thì phải dám loại bỏ lợi ích cục bộ, lợi ích cá nhân.

Theo đánh giá, số lượng dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến còn ít. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Người dân, doanh nghiệp vẫn còn phàn nàn, kêu ca về sự quan liêu, nhũng nhiễu, lợi ích nhóm của một số cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

Nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa áp dụng đầy đủ chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản điện tử, làm phát sinh công việc cho đội ngũ văn thư khi phải thực hiện thêm các bước scan văn bản ký trực tiếp, đưa vào hệ thống, sau đó mới thực hiện ký số và phát hành.

Đặc biệt, chúng ta còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử như quy định về quản lý và kết nối cơ sở dữ liệu; bảo mật thông tin cá nhân; xác thực và định danh điện tử; lưu trữ điện tử...

Trong khi, thực tế đã chứng minh, ứng dụng công nghệ thông tin sẽ tạo ra sự minh bạch, công khai, vì tất cả đều lưu vết trong quá trình xử lý. Như vậy, việc chậm trễ, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp sẽ được giảm bớt.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, yêu cầu của xã hội điện tử, xã hội thông minh, Chính phủ kiến tạo hướng tới xã hội số, nền kinh tế số, chúng ta phải thay đổi hần tư tưởng, tư duy, cách nghĩ, cách làm lâu nay.

“Thay vì cứ phải gặp người dân, doanh nghiệp và yêu cầu họ nộp hồ sơ, phải đi lại nhiều lần, thì nay làm trên nền điện tử hết”, ông Dũng nói và cho rằng, để làm được việc đó, đòi hỏi những người làm cải cách phải dám loại bỏ lợi ích cục bộ, cá nhân, rào cản.

“Cải cách mà luôn chỉ lo nghĩ co kéo về mình thì không bao giờ làm được. Cải cách phải tiên phong, gương mẫu, mà mình không gương mẫu thì không nói ai được... Đây là yêu cầu rất cao của Thủ tướng Chính phủ với đội ngũ xây dựng Chính phủ điện tử”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho hay.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã yêu cầu, trong tháng 1/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì trình dự thảo Nghị định về định danh và xác thực điện tử. Bộ Công an trình đề xuất xây dựng Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Văn phòng Chính phủ trình dự thảo Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Một yêu cầu nữa là các Bộ, ngành, địa phương cần sử dụng cán bộ trẻ có năng lực, không để “chảy máu” chất xám đối với lĩnh vực công nghệ thông tin; nhanh chóng triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành chia sẻ với nhau. Dịch vụ công trên nền tảng số phải được xây dựng thuận tiện, thân thiện, mang lại lợi ích thiết thực cho người sử dụng...

Theo kế hoạch, trong quý I năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương sẽ tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 15 dịch vụ công thuộc các lĩnh vực thuế cá nhân, hải quan, đăng ký kinh doanh, y tế, lao động, khai sinh, giao dịch bảo đảm, lý lịch tư pháp, thu phạt vi phạm giao thông đường bộ...

Nguồn: thanhtra.com.vn

NGÀNH TÀI CHÍNH: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Ngày 03/01/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 17/QĐ-BTC ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Liên quan đến nâng xếp hạng chỉ số nộp thuế, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính cho biết, trong lĩnh vực thuế có 21 sản phẩm đầu ra.

Cụ thể, Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi thể chế chính sách như Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết Nghị quyết của Quốc hội về khoan tiền nợ thuế, xoá tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước.

Trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và ban hành theo thẩm quyền các thông tư để triển khai Nghị định của Chính phủ. Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài theo hướng lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30/01 của năm kế tiếp trong quý I năm 2020.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hoá đơn điện tử; Nộp thuế điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà, nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản; Giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn và thông báo phát hành đảm bảo đúng thời hạn 04 ngày theo quy định.

Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 để tạo thuận lợi cho người nộp thuế, qua đó cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Rà soát, hoàn thiện tài liệu về chỉ số nộp thuế đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế.

Đồng thời, tập huấn hướng dẫn để bảo đảm các Bộ, cơ quan, địa phương có cách hiểu đúng, đầy đủ, thống nhất về chỉ số nộp thuế. Cùng với đó, làm việc với các tổ chức quốc tế có liên quan để cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết về kết quả cải cách trong lĩnh vực thuế để bảo đảm đánh giá, xếp hạng chỉ số nộp thuế khách quan, chính xác; Thực hiện thông tin đối ngoại để giới thiệu về kết quả đánh giá, xếp hạng hàng năm.

Quyết định cũng nêu rõ các sản phẩm đầu ra để: Nâng xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới; Nâng xếp hạng chỉ số Vốn hóa thị trường chứng khoán; Những cải cách thuộc lĩnh vực quản lý nợ công và quản lý tài sản công; Về thị trường tài chính, kinh doanh bảo hiểm...

Cùng với đó là việc thực hiện các nhiệm vụ khác như: Tiếp tục rà soát cắt giảm, đơn giản điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Cập nhật và công bố, công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong giai đoạn 2018 - 2020. Lập và báo cáo phương án bãi

bỏ, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý được quy định tại các luật của Quốc hội. Tiếp tục công khai các điều kiện đầu tư kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính...

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: TIẾP TỤC RÀ SOÁT CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH

Trong năm 2020 và những năm tiếp theo, Bộ Công Thương kiên định tiếp tục duy trì thành quả đạt được trong công tác cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của ngành Công Thương.

Đây là yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Chỉ thị về tiếp tục rà soát để cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và người dân.

Bộ Công Thương là một trong những Bộ đi đầu trong công tác xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính; điều kiện đầu tư kinh doanh và cải cách kiểm tra chuyên ngành; Nỗ lực cải cách của Bộ Công Thương tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện quy định, thủ tục hành chính là một trong những điều kiện quan trọng góp phần cải thiện vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par index) của Bộ trong những năm qua liên tục có những bước tiến vượt bậc. Trong năm 2019, công tác rà soát cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, cải cách kiểm tra chuyên ngành tiếp tục được Bộ đặc biệt quan tâm chỉ đạo và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, tạo điểm nhấn quan trọng, tác động tích cực đến người dân, doanh nghiệp, tạo lập niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động phục vụ của các cơ quan công quyền.

Trong năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đề nghị các đơn vị thuộc Bộ phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc các công việc sau: Vụ Pháp chế làm đầu mối công khai bảng điều kiện kinh doanh đã được cắt giảm, đơn giản hóa tại Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương sau khi Nghị định có hiệu lực. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các Luật có liên quan để bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các Luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.

Đồng thời hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành thuộc danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành tính tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BẢO ĐẢM CHÍNH XÁC, KỊP THỜI, CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Để phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng tiếp tục góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Thị Hà, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương vừa đề nghị các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phát động, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2020.

Nội dung thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị được giao và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, phân đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra năm 2020 và kế hoạch 5 năm (2016 - 2020).

Các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các nghị định quy định chi tiết thi hành, trong đó chú trọng rà soát, sửa đổi, bổ sung thông tư, quy chế, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và thực tiễn của từng bộ, ban, ngành, địa phương. Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng, bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch.

Trong xét khen thưởng cần tăng cường việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua; các điển hình là công nhân, nông dân, người trực tiếp lao động; đơn vị cơ sở, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo; các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm để khen thưởng kịp thời. Việc xét khen thưởng phải bảo đảm các tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc, hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích, công trạng đạt được....

Nguồn: ttxvn

NGÀNH TƯ PHÁP: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ TỐT HƠN NHU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN

“Đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính trong các lĩnh vực hành chính tư pháp để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. Trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm” - Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chương trình hành động của ngành Tư pháp vừa được ban hành.

Chương trình hành động nhằm thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ gồm: Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-

CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Theo đó, trong năm 2020, ngành Tư pháp sẽ thực hiện đồng bộ, hiệu quả Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; triển khai đồng bộ, hiệu quả Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Tiếp tục tăng số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Chú trọng kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục hàng hóa, sản phẩm kiểm tra chuyên ngành ngay từ khâu soạn thảo. Chú trọng công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về giao dịch bảo đảm, trong đó hoàn thiện các quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm, thứ tự ưu tiên thanh toán... theo hướng đơn giản hóa quy định về hồ sơ và thực hiện triển khai đăng ký, sửa đổi, bổ sung, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo phương thức trực tuyến. Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Các nhiệm vụ quan trọng khác cũng đã được đề cập đến trong Chương trình hành động của ngành tư pháp trong năm 2020 như: Tham mưu giúp Chính phủ hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng thẩm định các đề nghị xây dựng, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện thể chế pháp luật liên quan đến thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; tăng cường quản lý Nhà nước và nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

HÀ NỘI: TIẾP TỤC NÂNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Để thực hiện cam kết, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đồng hành cùng Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng, vận hành, phát triển Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp và tiếp tục đẩy mạnh chất lượng dịch vụ công trực tuyến của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố vừa ban hành văn bản số 163 thúc đẩy các đơn vị thực hiện.

TP. Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn đẩy mạnh cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến bảo đảm chất lượng, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp qua môi trường điện tử. Tăng cường biện pháp hỗ trợ, giải pháp thu hút, khích lệ người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên 20% trong năm 2020...

TP. Hà Nội cũng yêu cầu Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải rà soát, đánh giá chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến các dịch vụ công gồm: Thông báo hoạt động khuyến mại; đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp, tránh để tình trạng chậm tiếp nhận giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai 9 dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia để giải quyết, với tiến độ được đặt ra là hoàn thành trong quý I/2020.

Cùng với đó, phối hợp các sở, ban, ngành rà soát, đề xuất danh mục, lộ trình các dịch vụ công trực tuyến sẽ kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020, bảo đảm tối thiểu đạt tỷ lệ 20% trong tổng số dịch vụ công trực tuyến của thành phố...

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ LẤY NGƯỜI DÂN LÀM TRUNG TÂM PHỤC VỤ

TP. Hồ Chí Minh đang nỗ lực xây dựng Chính quyền điện tử, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, tạo chuyển biến ngay trong chính nội bộ các cơ quan nhà nước cũng như trong việc cung cấp dịch vụ công tới người dân, doanh nghiệp. Sau hơn một năm thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử TP. Hồ Chí Minh, kết quả bước đầu cho thấy nhiều dấu ấn trong sự kết nối ngày càng tiện lợi giữa người dân và chính quyền.

Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố đóng vai trò định hướng và đồng bộ hóa các ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố. Cấu phần quan trọng trong Kiến trúc chính quyền

điện tử là nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung - nền tảng quan trọng để đảm bảo tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin ở TP. Hồ Chí Minh. Từ đó, phát huy trách nhiệm và tính chủ động của thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử TP. Hồ Chí Minh, Chính quyền TP. Hồ Chí Minh tập trung chuyển đổi mạnh mẽ trạng thái ứng dụng công nghệ thông tin của bộ máy chính quyền thành phố, đáp ứng các mục tiêu chiến lược của một đô thị thông minh. Quá trình chuyển đổi thực hiện từng bước để đến năm 2025, TP. Hồ Chí Minh đồng bộ, liên thông cho các hệ thống thông tin, khai thác tối đa công nghệ mới và nguồn lực xã hội để phục vụ cho phát triển, phục vụ cho người dân và doanh nghiệp. Thành phố phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của người đứng đầu trong triển khai xây dựng chính quyền điện tử nhưng vẫn đảm bảo tính đồng bộ, liên thông, kết nối của hệ thống...

Thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh gắn bó chặt chẽ với xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, TP. Hồ Chí Minh triển khai một cách thống nhất và đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, nhằm thực hiện quá trình chuyển đổi số, hướng đến xây dựng chính quyền số và đáp ứng các mục tiêu chiến lược của TP. Hồ Chí Minh về phát triển thành một đô thị thông minh. Qua đó, hỗ trợ hiệu quả các chương trình đột phá của thành phố, đặc biệt là chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Xuyên suốt hành trình triển khai thực hiện chính quyền điện tử, TP. Hồ Chí Minh không ngừng đột phá cải cách hành chính nhằm chạm đến trái tim người dân, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo cho hiệu quả của việc thực hiện. Trong từng lộ trình, việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử TP. Hồ Chí Minh cũng đều nhất quán lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; việc cải tiến quy trình nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước cho liên thông với nhau cũng xuất phát từ mục tiêu cuối cùng là để phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách tốt nhất...

Nguồn: sggp.org.vn

ĐÀ NẴNG: BỘ PHẬN “MỘT CỬA” PHẢI TIÊN PHONG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Đó là yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ tại buổi kiểm tra và chúc Tết đầu năm cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận "Một cửa" thuộc Trung tâm hành chính thành phố vào sáng ngày 30/01.

Dù là ngày làm việc trở lại đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đánh giá cao thái độ, tác phong làm việc của cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp. “Mặc dù luôn đạt thứ hạng cao và thuộc nhóm rất tốt trong bảng xếp hạng cải cách hành chính hàng năm của Chính

phủ, song lãnh đạo thành phố vẫn chưa thực sự hài lòng, vì bộ máy chính quyền còn có thể phục vụ tốt hơn nữa. Các sở, ban, ngành phải quan tâm đến việc bố trí nhân sự đáp ứng được yêu cầu về năng lực nghiệp vụ, có văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt để nâng cao mức độ hài lòng của Nhân dân”, ông Thơ nhấn mạnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng yêu cầu trong năm 2020, mỗi sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải có ít nhất 10 đề xuất, kiến nghị về cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn, trong đó có nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, mỗi cán bộ, công chức tại khu vực được coi là bộ mặt của nền hành chính công thành phố chủ động kiến nghị cải tiến mới về quy trình thủ tục, về đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

Theo Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, bộ phận “Một cửa” tại Trung tâm hành chính có tất cả 19 cơ quan, đơn vị, được phân bổ 25 quầy giao dịch để tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân. Tại đây có 10 bộ máy vi tính phục vụ người dân truy cập Internet, tra cứu thông tin và 3 bộ máy sử dụng để nộp hồ sơ trực tuyến...

Nguồn: cand.com.vn

QUẢNG NINH: “CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ LÀM CHO BỘ MÁY KHÔNG THỂ THAM NHŨNG”

Trong số các địa phương triển khai mô hình chính quyền điện tử thì tỉnh Quảng Ninh được xem là hình mẫu đang được khá nhiều địa phương nghiên cứu, học tập.

Giám đốc Trung tâm Điều hành thành phố thông minh Đỗ Ngọc Nam cho biết, tỉnh Quảng Ninh đã ý thức việc xây dựng chính quyền điện tử khá sớm từ những năm 2013. Thế nhưng, mô hình này mới hoàn thiện khi tỉnh Quảng Ninh đưa Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh chính thức vận hành từ ngày 28/8/2019 với mục tiêu nâng cao năng lực quản lý, chất lượng, hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội. Trung tâm Điều hành này cho phép sử dụng thông tin và công nghệ phân tích để người điều hành ra những quyết định sáng suốt, kịp thời, giúp quản lý được đa dạng các vấn đề, kể cả các tình huống khẩn cấp... Trung tâm còn theo dõi được tất cả mọi vấn đề thông qua hệ thống camera và cảm biến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo... Khi có sự cố hay cảnh báo, có thể dễ dàng quan sát từng camera được kết nối trên bản đồ số. Các thông tin sẽ được tập hợp, phân tích vào các hoạt động quản lý từ một đầu mối điều hành duy nhất. Vì thế, có thể dự báo về các vấn đề xảy ra, phản ứng trước các tình huống.

Theo ông Nam, khi trung tâm này đi vào hoạt động đã làm thay đổi rất nhiều thái độ giữa cơ quan công quyền với người dân và doanh nghiệp. Nếu như trước đây, người dân thường có tâm lý ngại đến các cơ quan công quyền bởi họ luôn nghĩ rằng ở đây phải có “bôi trơn” và sự ban phát ân huệ. Thế nhưng, với Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh thì bộ máy của các sở được tập trung tại trung tâm này. Tất cả thủ tục tiếp nhận qua một cửa theo đúng quy trình, có hệ thống camera và ghi âm giám sát quá trình xử lý này của các

sở, ban, ngành với người dân và doanh nghiệp rất chặt chẽ. Tất cả quy trình ở đây được xử lý qua mạng và khép kín, thậm chí các sở phải có người đủ thẩm quyền đóng dấu cho các thủ tục ngay tại trung tâm. Mỗi một cán bộ ở đây làm việc với một tinh thần giống như doanh nghiệp phục vụ khách hàng. Vì vậy, nếu cán bộ ở đây phục vụ không tốt sẽ bị người dân và doanh nghiệp đánh giá qua nhiều hình thức. “Quy trình này khiến cho các cán bộ của các sở, ban, ngành gần như không có kẽ hở để nhũng nhiễu và tham nhũng. Chúng tôi muốn tiến đến mô hình làm cho bộ máy không muốn tham nhũng, không thể tham nhũng và không dám tham nhũng”, ông Đỗ Ngọc Nam nói.

Từ khi Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh đi vào hoạt động thì quy trình cấp phép hay giải quyết các thủ tục giấy tờ của người dân và doanh nghiệp rút ngắn khoảng một nửa thời gian so với trước đây. Với những kết quả đã đạt được này, Quảng Ninh đang tiến thêm một bước là xây dựng chiến lược tiến tới chính quyền số.

Nguồn: vietnamnet.vn

BẮC GIANG: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20/12/2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; ngày 20/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 236/KH-UBND tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2020; nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Theo đó, căn cứ Kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, các cơ quan, địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết gắn với khen thưởng ở từng cấp; xây dựng Báo cáo tổng kết (báo cáo theo đề cương và 08 phụ lục kèm theo Kế hoạch) gửi Báo cáo tổng kết về Sở Nội vụ trước ngày 20/4/2020. Các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Báo cáo tổng kết; Báo cáo chuyên đề theo lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch (hoàn thành xong trước ngày 15/4/2020) và theo yêu cầu của bộ, ngành chủ quản. Từ thực tiễn và yêu cầu cải cách hành chính của các sở, ngành, đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu và những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của huyện, thành phố theo Kế hoạch của tỉnh (hoàn thành trong tháng 02/2020); tổ chức Hội nghị tổng kết gắn với khen thưởng (xong trước ngày 15/04/2020); gửi Báo cáo tổng kết về Sở Nội vụ trước ngày 20/4/2020. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố tổ chức tổng kết và xây dựng báo cáo tổng kết theo Kế hoạch của

Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian thực hiện: xong trong tháng 03/2020; gửi Báo cáo tổng kết về huyện, thành phố trước ngày 31/3/2020.

Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch tổng kết. Tổng hợp báo cáo của các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; xây dựng báo cáo theo chuyên đề được phân công; xây dựng Báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể giai đoạn 2011 - 2020, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Bắc Giang. Chủ trì, hướng dẫn công tác bình xét thi đua khen thưởng; tổng hợp đề xuất khen thưởng của các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố trình Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh và cấp trên khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Chuẩn bị các nội dung phục vụ buổi làm việc với đoàn khảo sát của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương về việc tổng kết theo yêu cầu (nếu có). Tổ chức các hội nghị tham vấn các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào dự thảo Báo cáo tổng kết, định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức đoàn đi nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm ở một số địa phương trong nước về việc tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết của tỉnh đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả (xong trước ngày 20/6/2020; gửi báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 30/6/2020)...

Anh Đức, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

THỪA THIÊN - HUẾ: CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN

Ngày 25/7/2019, Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên - Huế chính thức được ra mắt. Đơn vị này được xem là đầu mối gắn kết giữa người dân - doanh nghiệp - chính quyền và đây được xem là trái tim của đô thị thông minh, với chức năng chính là giám sát, điều hành và tổng hợp, hướng đến xây dựng một chính quyền phục vụ người dân tốt hơn. Hiện, Trung tâm đang triển khai đồng thời 10 dịch vụ giám sát thông minh gồm: phản ánh hiện trường, nhóm giải pháp camera giám sát đô thị, thông tin cảnh báo, giám sát thông tin báo chí địa phương, thẻ điện tử công chức, giám sát dịch vụ hành chính công... Người dân Huế, nếu có bức xúc có thể phản ánh, kiến nghị qua điện thoại thông minh hoặc qua website trung tâm với hình ảnh, video đính kèm. Những phản ánh này sẽ nhanh chóng được tiếp nhận và phân phối đến các đơn vị liên quan xử lý để có phản hồi.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Phạm Ngọc Thọ cho biết, mô hình này được xây dựng trên cơ sở đặc điểm riêng của đô thị tỉnh Thừa Thiên - Huế, phù hợp với quy mô kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo nguyên tắc lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Trung tâm này tạo ra môi trường thông minh để chính quyền tương tác, trao đổi và

kip thời thông tin, xử lý những vướng mắc của người dân, doanh nghiệp. “Chúng tôi đưa ra 3 bài toán: người dân cần gì, doanh nghiệp cần gì, chính quyền cần gì và yêu cầu cả 3 bài toán này phải phối hợp với nhau để có mô hình quản lý thống nhất trên Hệ thống dịch vụ công trong đô thị thông minh. Ở đây, chúng tôi lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ của đô thị thông minh, hướng tới việc nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền, nâng cao khả năng tương tác của người dân và chính quyền, đem lại tiện ích tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Một trong những đặc thù của đô thị thông minh là hướng tới khai thác những thế mạnh về văn hóa, lịch sử của vùng đất Huế”, ông Thọ nói.

Cũng theo ông Thọ, chúng ta đem những ứng dụng thông minh vào quản lý là để cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, nhưng cũng phải nâng cao giá trị di sản lịch sử, văn hóa của vùng đất Huế. Những giá trị đó không thay đổi nhưng chất lượng phục vụ ngày càng cao hơn là điều chúng tôi hướng tới. Chúng ta sẽ vẫn thấy một hình ảnh của Huế cổ kính, êm đềm nhưng chất lượng dịch vụ tốt hơn và thuận lợi cho người dân trong phát triển về mọi mặt như kinh tế, đời sống... và cả nhu cầu hưởng thụ. “Tôi cho rằng điều đó chỉ xảy ra khi quá trình quản lý minh bạch. Một chính quyền tốt là chính quyền phải dự báo được tình hình để có các biện pháp giải quyết thông qua các công cụ công nghệ thông tin, chính quyền điện tử để từ đó nâng cao hiệu quả, hoạch định chính sách đầu tư. Khi các chính sách công khai thì người dân chia sẻ, đảm bảo nguyên tắc dân biết, dân làm, dân kiểm tra thông qua chính quyền điện tử của thành phố thông minh. Và tôi cho rằng, hệ thống chính quyền điện tử sẽ giúp chúng ta kiểm soát được tính công khai, minh bạch. Người dân có thể tương tác để giám sát, tìm kiếm thông tin liên quan đến Nhà nước, chính quyền và ngược lại”, ông Thọ nói.

Bình luận về mô hình này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết: “Chúng tôi sẽ lấy mô hình của Huế để học hỏi và chia sẻ thông tin khi có những kết nối giữa chính quyền và địa phương. Mặt khác, với xuất phát điểm là một tỉnh không có nhiều nguồn lực, sự thành công của Huế cũng sẽ trở thành một nguồn cảm hứng cho các tỉnh, thành khác xem xét. Những đốm sáng của địa phương, từ đó sẽ lan toả, trở thành động lực cho bức tranh chung về chính quyền điện tử trên cả nước”...

Nguồn: vietnamnet.vn

BÌNH THUẬN: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong thời gian qua, cải cách thủ tục hành chính được xác định là khâu quan trọng trong chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện và bám sát các chủ trương của Đảng, các quy định của Trung ương trong thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, ngành.

Trong năm 2019, Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao Tổ công tác tiến hành khảo sát thực tế, kết hợp xem xét một số hồ sơ thủ tục hành chính đã và đang giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân 05 xã, phường, thị trấn; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân 04 huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Hành chính công tỉnh. Kết quả giám sát đã được thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ 9 ban hành Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 về kết quả giám sát giải quyết thủ tục hành chính trong 2 năm 2017 - 2018 và 6 tháng đầu năm 2019; trong đó, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo để thực hiện tốt một số nhiệm vụ về công tác cải cách thủ tục hành chính như sau:

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Phấn đấu số hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng và sớm hạn hàng năm trên 98%; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân và tổ chức khi xảy ra tình trạng trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tích cực rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Triển khai đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; khuyến khích và nhân rộng việc áp dụng những giải pháp mới, sáng kiến hữu ích để nâng cao chất lượng, hiệu quả, công tác cải cách thủ tục hành chính.

Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương rà soát, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp chỉ đạo tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc hoặc ban hành quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, theo hướng phân định rõ trách nhiệm và thời gian giải quyết của từng cơ quan, đơn vị, địa phương...

Anh Chiến, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

ĐẮK LẮK: “BỎ GIẤY PHÉP CON, MỞ ĐƯỜNG DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN”

Ngày 05/02, Tỉnh ủy Đắk Lắk tổ chức Hội nghị gặp mặt đối thoại đầu năm xuân Canh Tý giữa Bí thư Tỉnh ủy Bùi Văn Cường với các doanh nghiệp trên địa bàn.

Tại buổi gặp gỡ, đa phần các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quan tâm đến việc làm sao có thể tiếp nhận các chính sách mới. Ngoài ra, những hỗ trợ, giải đáp khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật.

Nhiều doanh nghiệp cũng đề nghị tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm để hỗ trợ doanh nghiệp.

Tại buổi gặp gỡ, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk Bùi Văn Cường ghi nhận những đóng góp của các doanh nghiệp trong việc phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Bí thư Tỉnh Ủy Bùi Văn Cường nhận định, mặc dù có đông doanh nghiệp nhưng vẫn chưa có những doanh nghiệp mạnh, những con chim đầu đàn làm động lực phát triển.

“Chính vì vậy, chúng ta phải tập trung định hướng, hỗ trợ, giải quyết những khó khăn từ phía cấp ủy, chính quyền để hỗ trợ cho doanh nghiệp. Việc doanh nghiệp phát triển bền vững sẽ đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh và nước nhà” - Bí thư Đắk Lắk Bùi Văn Cường cho biết.

Ngoài ra, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk cho biết thời gian đến, tỉnh sẽ tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, các quy định, những rào cản, giấy phép con, các thủ tục hành chính phải cắt giảm, giải quyết những thủ tục liên quan đến đầu tư theo hướng thuận lợi.

Nguồn: laodong.vn

ĐỒNG THÁP: CÁ NHÂN, TỔ CHỨC NGÀY Càng HÀI LÒNG HƠN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Hàng năm tỉnh Đồng Tháp thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để đánh giá kết quả, chất lượng cung cấp các dịch vụ hành chính công do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp (gọi tắt là SIPAS). Năm 2019, kết quả cho thấy cá nhân, tổ chức ngày càng hài lòng hơn đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, kết quả chỉ số hài lòng đạt 92,77% tăng 3,81% so với năm 2018; chỉ số hài lòng năm 2019 được tiến hành khảo sát đối với 5.130 cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và nhận kết quả giải quyết tại 03 cấp chính quyền (bao gồm 19 sở, cơ quan ngang sở; 12/12 huyện thị xã; 144/144 xã, phường, thị trấn). So với năm 2018, tỷ lệ cá nhân, tổ chức phải đi lại bổ sung hồ sơ trước khi được nhận giải quyết có giảm đi. Mặc dù sự thay đổi này không đáng kể nhưng cũng phản ánh rằng cơ quan hành chính nhà nước các cấp vẫn đang tiếp tục nỗ lực để cải thiện chất lượng phục vụ nhằm giảm công sức đi lại cho cá nhân, tổ chức và cung ứng dịch vụ hành chính công nhanh chóng hơn; 99,61% số người được hỏi trong toàn tỉnh cho rằng công chức không có hành vi quan liêu, nhũng nhiễu, tiêu cực trong tiếp nhận và

trả kết quả. Tỷ lệ này tăng dần từ cấp xã lên cấp tỉnh, trong đó, 100% số người tham gia khảo sát đánh giá khẳng định rằng công chức các sở, ngành tỉnh không có hành vi quan liêu, nhũng nhiễu, tiêu cực trong tiếp nhận và trả kết quả.

Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức về tiếp cận dịch vụ năm 2019 tăng 4,16% so với năm 2018, từ 86,85% lên 91,01%. Điều này cho thấy các cơ quan hành chính nhà nước các cấp dần cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa; cá nhân, tổ chức đánh giá khá cao về sự phục vụ của công chức tiếp nhận và trả kết quả của tỉnh, các tiêu chí đánh giá đều trên 90%, cụ thể: 94,55% số người được hỏi hài lòng đối với thái độ, tác phong giao tiếp của công chức; 94,78% hài lòng về sự hướng dẫn, giải thích hồ sơ, thủ tục tận tình, chu đáo và 94,70% cảm thấy công chức hướng dẫn rõ ràng và dễ hiểu, chỉ số hài lòng về công chức nói chung năm 2019 tăng 2,98% so với năm 2018, từ 91,70% lên 94,68%. Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các chỉ số hài lòng từng tiêu chí năm 2019 so với năm 2018 cho thấy tất cả các chỉ số đều tăng hơn 3%, trong đó, chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính nói chung tăng 4,05% so với năm 2018, từ 91,23% lên 95,28%.

Ngoài các chỉ số phản ánh nhận định, chỉ số phản ánh sự hài lòng nêu trên, SIPAS 2019 xây dựng thêm các chỉ số phản ánh sự mong đợi của cá nhân, tổ chức đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Năm 2019 có thể nói là năm có nhiều thay đổi trong công tác cải cách hành chính nói chung và hiện đại hóa hành chính nói riêng, mang lại hiệu quả bước đầu trong việc nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức. Công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp; cung cấp hàng trăm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, hướng tới ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với việc thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt được cá nhân, tổ chức am hiểu và đánh giá cao.

Trên cơ sở phân tích từng yếu tố của SIPAS 2019, Sở Nội vụ kiến nghị các cơ quan, địa phương tổ chức họp phân tích những điểm mạnh để tiếp tục phát huy và tìm ra những mặt còn hạn chế mà cá nhân, tổ chức chưa hài lòng và thực hiện khắc phục kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan, địa phương; tuyên truyền kết quả SIPAS 2019 trong nội bộ cơ quan, địa phương để nâng cao nhận thức đội ngũ công chức, viên chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, kịp thời điều chỉnh thái độ, hành vi trong giao tiếp với cá nhân, tổ chức trong hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính,...

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

SÓC TRĂNG: NHÌN LẠI MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

Sau hơn một năm hoạt động, kể từ ngày 04/01/2019, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng đã khẳng định vai trò là đầu mối tập trung tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết của 17 sở, ngành trong tỉnh, bao gồm 15 sở chuyên ngành, Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh ngày càng đi vào ổn định, thể hiện rõ hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong phong cách phục vụ. Trung tâm đã bố trí 17 quầy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, 01 quầy của Bưu điện tỉnh và 01 quầy hướng dẫn với số lượng công chức trực quầy chính thức là 19 người. Hiện nay, số lượng thủ tục hành chính đưa vào thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm lên đến 1.334 loại thủ tục (tăng 43 thủ tục so với thời điểm đầu hoạt động). Trong đó, có 591 thủ tục hành chính sẵn sàng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Với phương châm công khai, minh bạch, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm mục tiêu phục vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thời gian qua luôn quan tâm thực hiện tốt việc niêm yết công khai các quy định, quy trình thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết; chú trọng đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động hiện đại, khang trang nhưng vẫn tạo được cảm giác thoải mái, thân thiện với người dân, tổ chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng phần mềm một cửa điện tử, các phần mềm quản lý, phần mềm tiện ích) và thường xuyên cập nhật, theo dõi, đôn đốc quá trình giải quyết hồ sơ của các cơ quan, đơn vị. Theo báo cáo của đơn vị, trong năm qua, Trung tâm đã thực hiện tiếp nhận 50.229 hồ sơ và kịp thời giải quyết đúng và trước hạn 48.549 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,66%.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục, Trung tâm đã cử đội ngũ công chức có kỹ năng, nghiệp vụ tận tình hướng dẫn người dân, tổ chức khi đến giao dịch; đặc biệt, tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân tra cứu nhanh thông tin và kết quả giải quyết hồ sơ thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo và tin nhắn SMS, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Nhờ vậy, số lượng hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tuyến của các sở ngành trong năm tăng đáng kể, đạt 5.729 hồ sơ, chiếm 11,41% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.

Trong năm, Trung tâm cũng đã mở rộng việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện chuyển phát 9.229 kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tận nhà theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân với mức dịch vụ công khai theo quy định; đồng thời, phối hợp với các sở, ngành, ngân hàng và cơ quan viễn thông triển khai thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính song song với việc thanh toán phí, lệ phí bằng tiền mặt tại Trung tâm.

Trước những nỗ lực không ngừng để cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ, năm qua Trung tâm đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ hơn 1.000 ý kiến của tổ chức, cá nhân đến

giao dịch. Theo kết quả thống kê có 99,79% ý kiến của tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng về dịch vụ và thái độ phục vụ của nhân viên tại Trung tâm.

Tiếp tục thực hiện phương châm lấy “sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả của Trung tâm”, năm 2020, Trung tâm sẽ tăng cường tiếp nhận, bổ sung thêm danh mục một số thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; duy trì và cải tiến phương pháp thu thập đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ thủ tục hành chính; kịp thời theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và thực hiện nhiều hoạt động khác để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ của Trung tâm...

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỐT YẾU VỀ XÂY DỰNG THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN NHANH - BỀN VỮNG

Sự chuyển biến mau lẹ của thời cuộc vừa đòi hỏi cấp thiết, vừa tạo nền để chúng ta xây dựng, thực thi thể chế phát triển nhanh - bền vững. Đây là một sự nghiệp to lớn, một quá trình lâu dài, không thể chần chừ nhưng cũng không thể nóng vội. Kế thừa những thành tựu lý luận tích lũy được qua hơn 30 năm đổi mới; cập nhật, nắm bắt các xu thế phát triển của thời đại; tính toán toàn diện điều kiện, khả năng của đất nước để xây dựng và thực hiện vững chắc thể chế phát triển nhanh - bền vững là con đường đi đến thành công.

Yêu cầu bức thiết của việc xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững

Thế giới đang chuyển biến rất nhanh trước tác động của những nhân tố chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, môi trường, đặc biệt là tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Những năm gần đây, tại các diễn đàn quốc tế, khu vực và trong bàn thảo chiến lược của nhiều quốc gia, vấn đề đổi mới mô hình phát triển theo hướng bền vững, sáng tạo, bao trùm được nhấn mạnh như là một xu hướng phát triển mới mang tính khách quan, phổ biến(1). Việt Nam đang cố gắng phát triển tăng tốc, thực hiện thành công những mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và bắt tay chuẩn bị xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, với khát vọng tạo ra những bước đột phá, phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn. Lúc này, nghiên cứu, đề xuất việc tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mô hình, thể chế phát triển bền vững đất nước có ý nghĩa quan trọng, cấp thiết.

Vấn đề đặt ra ở đây là phải từ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để chất lọc, khái quát, đề xuất đưa vào văn kiện Đại hội XIII của Đảng những vấn đề mới nhất, có giá trị khoa học và khả thi nhằm thúc đẩy đất nước phát triển nhanh - bền vững. Các văn kiện của Đảng, nhất là những văn kiện gần đây thể hiện nhiều bước tiến về nhận thức lý luận, trong đó các văn kiện Đại hội XI và XII nhấn mạnh vấn đề đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược(2). Các nghị quyết Hội nghị Trung ương tiếp theo bàn về mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội(3); nhấn mạnh đến yêu cầu phát triển bền vững. Trong thực tiễn, Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách mới, quan tâm xây dựng quốc gia khởi nghiệp, nhà nước kiến tạo, phát triển... Tuy nhiên, vấn đề được quan tâm nhiều về lý luận vẫn là những vấn đề kinh tế. Chúng ta còn đang thiếu một tư duy lý luận tổng hợp, bao quát nhất về sự phát triển. Trong khi đó, nước ta đang bước vào và bước rất nhanh vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - cuộc cách mạng đặc biệt chú trọng đến sự kết nối, tương tác giữa các lĩnh vực và con người, tạo ra sức mạnh bao trùm. Điều này đặt ra yêu cầu khách quan là phải tập trung xây dựng và vận hành đồng bộ, thông suốt thể chế phát triển tổng thể, phù hợp với bối cảnh mới. Các văn kiện Đại hội XI và Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh đến đổi mới thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là rất đúng, rất

trúng, song cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, hoàn thiện, nâng lên thành thể chế phát triển tổng thể, bao trùm của đất nước trong thời kỳ chiến lược mới.

Xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững, với ý nghĩa là một thể chế mang tính chất bao trùm, là một vấn đề quan trọng, cấp thiết, vừa phản ánh nhu cầu phát triển khách quan của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới, vừa thuận với xu thế phát triển của thời đại, như nhiều nhà khoa học và nhà quản lý nhấn mạnh: Đổi mới thể chế phát triển là dự địa quan trọng nhất để tạo ra động lực mới cho đất nước cất cánh cao hơn trong giai đoạn mới.

Từ nghiên cứu lý luận cũng như phân tích kinh nghiệm của thế giới về vấn đề xây dựng và thực hiện thể chế cho thấy, các thể chế phát triển vừa mang tính phổ quát, vừa tùy thuộc rất nhiều vào truyền thống lịch sử, văn hóa, thiết chế văn hóa, xã hội và đặc điểm bản sắc của con người. Vì thế, nghiên cứu về thể chế phát triển luôn đòi hỏi sự sáng tạo, không rập khuôn, máy móc; phải suy nghĩ bằng cái đầu của ta, đi bằng đôi chân của ta, trên mảnh đất hiện thực của ta.

Cần khẳng định những cố gắng trong quá trình xây dựng và từng bước hoàn thiện các thể chế phát triển của đất nước, cả về thể chế chính trị lẫn về thể chế kinh tế, những bước tiến về nhận thức lý luận và thành quả thực tiễn, để không bi quan nhưng đồng thời cũng không lạc quan. Cần nghiêm túc nhận rõ những hạn chế, yếu kém, bất cập trong xây dựng và thực thi thể chế, về sự thiếu đồng bộ, thiếu kết nối, tương tác, hiệu quả thấp trong xây dựng và thực thi thể chế.

Những vấn đề cốt yếu về xây dựng và thực thi thể chế phát triển nhanh - bền vững

1- Về lý luận, cần đề cập một cách cơ bản, có hệ thống những vấn đề liên quan đến xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững, như nhận thức, quan niệm về thể chế, bản chất, cấu trúc, vai trò của thể chế. Từ nghiên cứu lý luận và tham khảo kinh nghiệm thành công của một số nước trên thế giới trong xây dựng và thực thi thể chế, phải làm rõ thêm những hạn chế, bất cập, những “điểm nghẽn” trong nhận thức lý luận về thể chế phát triển hiện nay của đất nước khi chuyển sang phát triển theo chiều sâu và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Trên cơ sở đó, đề xuất những vấn đề, nội dung cần được bổ sung, hoàn thiện về xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và rà soát lại để hoàn thiện những khái niệm, thậm chí cả những khái niệm rất cơ bản, rất cốt lõi về thể chế phát triển trên tinh thần khoa học, không né tránh nhưng không cực đoan, không tuyệt đối hóa một chiều. Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận và hết sức xem trọng việc tổng kết thực tiễn ở tầm lý luận. Thực tiễn đang vận động hết sức phong phú, đầy tính sáng tạo của cán bộ, đảng viên, Nhân dân ở khắp các tỉnh, thành phố, các lĩnh vực, cần phải được đúc kết, khái quát thành lý luận.

2- Cần nhận thức rõ về thể chế phát triển: Qua nghiên cứu, mặc dù còn có các cách tiếp cận khác nhau, nhưng các ý kiến đều thống nhất cho rằng, thể chế phát triển là một cấu trúc tổng thể, trong đó thể hiện sự vận hành đồng bộ của 3 yếu tố: các tổ chức, chủ thể tham gia; các quy tắc vận hành, cơ chế thực thi; môi trường mà các chủ thể và các quy tắc vận hành, cơ chế thực thi trong đó. Nói một cách dễ hiểu, thể chế bao gồm “Người chơi, luật chơi và sân chơi hay nội dung chơi”. Đối với một quốc gia, thể chế phát triển là sự tương tác tổng hợp của

3 lĩnh vực cơ bản: chính trị, kinh tế và xã hội; là sự gắn kết, tác động hài hòa của 3 thể chế thành phần chủ yếu: thể chế chính trị, thể chế kinh tế và thể chế xã hội (trong đó bao hàm thành tố văn hóa, con người và quan hệ con người với tự nhiên). Ba thể chế thành phần này có vai trò và chức năng khác nhau, nhưng liên quan mật thiết, tương tác và chế định lẫn nhau theo quy luật nhân - quả, hình thành nên các mô hình thể chế phát triển khác nhau, vận hành trong mối quan hệ cốt lõi giữa nhà nước, thị trường và xã hội.

3- Đối lập với thể chế phát triển là thể chế kìm hãm phát triển. Trên thực tế, trong một thể chế cụ thể thường chứa đựng cả những yếu tố tích cực lẫn yếu tố tiêu cực. Vấn đề là, những yếu tố nào đóng vai trò chủ đạo, chi phối sự phát triển và làm thế nào để các yếu tố chủ đạo đó phát huy tối đa tác dụng. Bản thân thể chế cũng không phải là bất biến; nó vừa có yêu cầu phải ổn định tương đối, vừa có yêu cầu phải được thường xuyên đổi mới, không ngừng hoàn thiện và phát triển cùng với sự phát triển cao hơn của xã hội.

Chất lượng của thể chế phụ thuộc vào chất lượng của pháp luật và mức độ hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách trên thực tế. Có thể khẳng định, chất lượng xây dựng, thực hiện thể chế phát triển phụ thuộc rất lớn vào năng lực quản trị và phẩm chất chính trị, đạo đức của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do đảng cộng sản lãnh đạo. Đây là những vấn đề quan trọng cần được tiếp tục nghiên cứu sâu, từ đó có những đề xuất xác đáng trong quá trình xây dựng thể chế cụ thể.

4- Nghiên cứu các mô hình phát triển trên thế giới cho thấy những kinh nghiệm, bài học đa dạng (thành công và thất bại) của các nước trong xây dựng và thực thi thể chế phát triển. Đó là những gợi mở rất hữu ích đối với Việt Nam, trong đó đáng lưu ý nhất là phải xây dựng được thể chế phát triển đồng bộ về chính trị, kinh tế, xã hội phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng nước, từng lĩnh vực. Chúng ta cần nghiên cứu sâu hơn, tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp những kinh nghiệm, bài học đó của các nước để đổi mới, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh - bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

5- Từ những nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm quốc tế, bước đầu có thể xác định một số vấn đề cần tập trung giải quyết để xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển nhanh - bền vững của Việt Nam trong giai đoạn mới như sau:

Một là, làm rõ hơn bản chất của quá trình đổi mới và hoàn thiện thể chế phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới. Thể chế phát triển nhanh - bền vững là thể chế mang tính dung hợp cao, tính “vượt trội” để có khả năng đón nhận có hiệu quả các xu thế và mô hình phát triển mới, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đồng thời, hóa giải được các thách thức, huy động và sử dụng có hiệu quả tất cả các nguồn lực, trong đó đặt trọng tâm vào nguồn lực con người chất lượng cao và khoa học - công nghệ hiện đại, bảo đảm sự phát triển dựa vào năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, thể chế xã hội, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ

môi trường, phát triển xã hội bền vững. Xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững theo chiều sâu phải là một đột phá chiến lược của đất nước trong giai đoạn mới.

Hai là, xác định vấn đề trung tâm của xây dựng thể chế là tạo động lực phát triển trong mỗi con người, mỗi tổ chức, mỗi cộng đồng, kết nối thành động lực phát triển của cả dân tộc. Động lực đó phải được tạo lập đồng bộ cả về mặt lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị, lợi ích tinh thần - giá trị xã hội, giá trị dân chủ và pháp quyền, giá trị đạo đức của tất cả các chủ thể trong xã hội, tạo động lực tổng hợp cho sự phát triển.

Ba là, tiếp tục đổi mới tư duy về thể chế phát triển; xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế chính trị, thể chế kinh tế và thể chế xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh - bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Nhận thức đúng, giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa các thể chế thành phần, trong đó thể chế chính trị phải đổi mới để đóng vai trò định hướng, dẫn đường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải là thể chế kinh tế phù hợp, hiệu quả, hiện đại, tạo nền tảng vật chất cho sự phát triển; thể chế xã hội hướng tới phát huy những giá trị mới, nuôi dưỡng khát vọng, giải phóng và phát huy tính sáng tạo, trách nhiệm xã hội của mỗi con người, của tất cả các chủ thể trong xã hội, tạo động lực phát triển.

Trong xây dựng và thực hiện thể chế phát triển nhanh - bền vững, cần đặc biệt coi trọng việc đổi mới và hoàn thiện thể chế chính trị, nòng cốt là tiếp tục đổi mới chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Trong khi, nhấn mạnh vai trò dẫn đường của thể chế chính trị, coi trọng vai trò của thể chế kinh tế, phải quan tâm đúng mức đến thể chế xã hội và thể chế văn hóa. Thể chế văn hóa nếu được chế định phù hợp thì sẽ góp phần rất quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển và thực thi hiệu quả thể chế chính trị và thể chế kinh tế; ngược lại, chế định không phù hợp sẽ chi phối, cản trở sự phát triển và hiệu quả thực thi các thể chế khác.

Bốn là, trên cơ sở yêu cầu chung của thể chế phát triển nhanh - bền vững, cần tập trung đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các thể chế thành phần với các nội dung chủ yếu sau:

Về thể chế chính trị: Yêu cầu hàng đầu trong đổi mới và hoàn thiện thể chế chính trị là tiếp tục tập trung đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhất là đối với Nhà nước, lãnh đạo xây dựng thể chế phát triển hiện đại, hiệu quả. Nâng cao năng lực định hướng và hoạch định chiến lược, chính sách phát triển, năng lực dự báo và điều chỉnh chiến lược phát triển. Trên cơ sở xác định rõ và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, kiên quyết xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đã xác định. Tập trung xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - nhà nước kiến tạo, phát triển, theo yêu cầu “Liên chính - kỷ cương - hành động - sáng tạo - hiệu quả”, coi đây là khâu trung tâm của xây dựng thể chế phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh - bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Về thể chế kinh tế: Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII “Về hoàn thiện thể

chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, trong đó tập trung hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội theo nguyên tắc “Nhà nước mạnh - thị trường hiệu quả - xã hội năng động, sáng tạo”. Tháo gỡ những “nút thắt”, những bất cập về thể chế để phát huy cao nội lực và tiềm năng, sức mạnh của các thành phần kinh tế và của cả xã hội; đồng thời, xây dựng và hoàn thiện thể chế để có thể đón nhận, tận dụng hiệu quả những cơ hội mới, những mô hình mới, xu hướng phát triển mới trong kinh tế và trong khoa học - công nghệ.

Về thể chế xã hội: Trên cơ sở nhận thức sâu sắc các biến đổi về mặt xã hội dưới tác động (tích cực và tiêu cực) của các xu hướng thay đổi, phát triển của xã hội hiện đại trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, cần hoàn thiện thể chế và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội, khắc phục sự phân tầng xã hội, phân hóa giàu - nghèo, sự phát triển mất cân đối giữa các vùng, miền; tập trung vào những nội dung bức thiết về hình thành và phát triển các giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội, đáp ứng yêu cầu và làm động lực nội sinh chủ đạo trong phát triển nhanh - bền vững đất nước. Thực hiện có hiệu quả dân chủ trong xã hội, nhất là dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực thi có hiệu quả cơ chế giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của các tổ chức, cơ quan của Đảng và Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quốc kế dân sinh, đến quyền và lợi ích của người dân. Nâng cao niềm tin, sự tín nhiệm, hài lòng và sự ủy thác của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Về thể chế hội nhập quốc tế: Trong bối cảnh hiện nay, cần hoàn thiện thể chế này để đưa quan hệ quốc tế, hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu; tận dụng được các cơ hội, tranh thủ ngoại lực, chuyển hóa ngoại lực thành nội lực, “hóa giải” được các thách thức; thực hiện có hiệu quả các hiệp định và cam kết quốc tế. Chủ động điều chỉnh chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế, vừa có tầm nhìn dài hạn, vừa ứng phó có hiệu quả, giảm tác động tiêu cực của các biến động quốc tế và khu vực (như cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đang diễn ra...). Đẩy mạnh tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Năm là, nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm của tất cả các chủ thể đối với việc xây dựng và thực hiện thể chế phát triển trong giai đoạn mới. Theo đó, phải chế định các cơ chế và thiết chế thực thi thể chế nghiêm minh, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và xã hội; thực hiện triệt để các nguyên tắc, quy định về dân chủ, công khai, minh bạch trong Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực sự “nói đi đôi với làm”, “thượng tôn pháp luật”. Nâng cao năng lực thực thi thể chế của tất cả các chủ thể để bảo đảm thể chế được thực thi hiệu lực, hiệu quả.

Sáu là, xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững phải gắn với việc xác định và thực hiện mô hình tăng trưởng tổng quát, bền vững, sáng tạo và bao trùm, trong đó con người là trung tâm và vấn đề xã hội được đặt ở tầm rất cao.

Xây dựng nền quản trị hiện đại theo hướng thông minh, quản trị số, bảo đảm sự phát triển hài hòa, bền vững, lành mạnh các quan hệ xã hội, môi trường xã hội, tất cả hướng tới hạnh

phúc của con người, không bỏ sót ai - đó là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá chất lượng, hiệu quả của thể chế phát triển nhanh - bền vững./.

GS. TS. Phùng Hữu Phú, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1) Tại Kỳ họp 70 năm 2015, Đại hội đồng Liên hợp quốc đưa ra Chương trình Nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030, trong đó xác định mục tiêu, nguyên tắc, các trụ cột, các yếu tố... phát triển bao trùm. Định hướng này tiếp tục được nhấn mạnh và cụ thể hóa tại các diễn đàn kinh tế thế giới năm 2017, 2018; tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 10 Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS) năm 2018... Tháng 11/2017, Hội nghị lãnh đạo Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 25 được tổ chức tại Việt Nam đã ra Tuyên bố Đà Nẵng, nhấn mạnh mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng bền vững, sáng tạo, bao trùm.

(2) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

(3) Xem: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: TẠO MÔI TRƯỜNG TỐT NHẤT ĐỂ NHÂN TÀI ĐƯỢC PHÁT HUY TÀI NĂNG, SỞ TRƯỜNG

Thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Bộ Nội vụ được giao chủ trì xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài.

Nhân dịp đầu năm mới 2020, Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ đã có cuộc trao đổi với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân xung quanh vấn đề này.

Phóng viên: Thưa Bộ trưởng, ngày 05/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Vậy đến nay, những quy định này được thực hiện ra sao?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, ngày 05/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và có hiệu lực từ ngày 20/01/2018.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 31/5/2018, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 2458/BNV-CTTN đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền trong việc thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên, tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định nhằm thu hút được sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh trên cơ sở bám sát mục tiêu, yêu cầu của chính sách đã được Bộ Chính trị thông qua tại Kết luận số 86-KL/TW.

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành và địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện. Kết quả, một số Bộ, cơ quan ở Trung ương và địa phương đã triển khai và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ như Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh Bạc Liêu, Quảng Trị, Quảng Ngãi... Đồng thời, Bộ Nội vụ tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. Cụ thể: xây dựng trang thông tin và cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; tiếp tục kiểm

tra, hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP đảm bảo có hiệu quả.

Phóng viên: Như báo chí đã thông tin thời gian qua, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã ban hành các chính sách “trái thăm đờ” nhằm thu hút nhân tài, tuy nhiên, có một thực tế là việc trọng dụng và tạo môi trường làm việc thuận lợi cho nhân tài phát huy sở trường thì chưa thực sự được chú trọng. Bộ trưởng có cho rằng, trong vấn đề thu hút nhân tài thì một vài nơi vẫn làm theo kiểu “đổi phó”?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Việc thu hút, trọng dụng và tạo môi trường thuận lợi cho nhân tài phát huy sở trường là rất quan trọng. Tuy nhiên, qua kiểm tra, rà soát thực tế cũng cho thấy nhận thức, quyết tâm của một số Bộ, ngành, địa phương chưa cao, thiếu quyết liệt trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp thu hút nhân tài về làm việc, trong đó có việc trọng dụng và tạo môi trường thuận lợi cho nhân tài phát huy tài năng, sở trường.

Mặc dù vậy, việc thu hút, trọng dụng nhân tài theo kiểu “đổi phó” xét về hiện tượng có thể đưa ra nhận định như vậy, nhưng về bản chất thì đến nay chưa có cơ sở chắc chắn để khẳng định nhận định đó là đúng.

Những năm qua, Bộ Nội vụ đã tiến hành thanh tra công tác tổ chức cán bộ ở hầu khắp các Bộ, ngành, địa phương và chưa phải xử lý trường hợp nào như vậy.

Tôi chỉ lấy một ví dụ, để xây dựng được đội ngũ cán bộ cấp chiến lược theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Trung ương thì phải qua rất nhiều khâu nghiêm ngặt, với nhiều văn bản, chính sách được cụ thể hóa, tạo thành cơ chế kiểm soát rất chặt chẽ, nghiêm ngặt từ bên trong và bên ngoài để chống chạy chức, chạy quyền thì rất khó có dư địa cho việc thu hút nhân tài theo kiểu “đổi phó” hoặc dự kiến sẵn nhân sự.

Phóng viên: Ngày 17/7/2019, tại Hội thảo khoa học “Chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài trong khu vực công” do Bộ Nội vụ tổ chức, PGS. TS. Lê Minh Thông, Trợ lý Chủ tịch Quốc hội cho rằng, “đầu tư cho nhân tài là đầu tư cho rũi ro”. Vậy, quan điểm của Bộ trưởng về vấn đề này thế nào?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Cần phải khẳng định rằng, việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài vào một trong những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm là xây dựng thể chế, chính sách phục vụ phát triển bền vững.

Như chúng ta đã biết, trong chu trình chính sách có nhiều khâu, trong đó có khâu nghiên cứu tiền khả thi để đề xuất chính sách (có nơi còn gọi là phòng thí nghiệm chính sách). Nhân tài, dù tiến hành nghiên cứu cơ bản ở khâu tiền khả thi trong lĩnh vực khoa học tự nhiên - kỹ thuật, khoa học công nghệ hay khoa học xã hội và nhân văn đều luôn hàm chứa những rũi ro. Lịch sử các cuộc cách mạng khoa học, các phát minh nổi tiếng trong mọi lĩnh vực đều cho thấy, để đi đến thành công thì phải trải qua nhiều thất bại, tốn kém, thậm chí có những nghiên cứu rất tốn kém mà cuối cùng vẫn không đi đến thành công. Nhưng, nếu không chấp nhận đầu tư cho rũi ro thì không thể có thành công.

Phóng viên: Vậy, theo Bộ trưởng, thu hút nhân tài trong lĩnh vực công cần tập trung vào những vị trí, công việc nào để có thể đem lại kết quả tốt nhất?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Vấn đề này đã được Chính phủ xác định rõ tại Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW. Theo đó, cần ban hành cơ chế, chính sách để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Đó là các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ; trong đó, phải hướng vào hai trọng tâm là xây dựng thể chế phát triển bền vững (về kinh tế, về xã hội, về tài nguyên và bảo vệ môi trường) và nhân lực chất lượng cao.

Tài nguyên thiên nhiên thì hữu hạn, còn thể chế tốt và nhân lực tốt (nhân lực chất lượng cao) là tài nguyên vô hạn - kinh nghiệm thành công của các quốc gia phát triển trên thế giới (trong đó có nhiều quốc gia ở rất gần với chúng ta như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore) cho thấy, phải hướng vào ưu tiên có thể chế tốt và nhân lực tốt. Chúng ta cũng cần rút ra bài học kinh nghiệm này từ các nước phát triển để có thị trường nhân lực, thị trường tài chính, thị trường khoa học, công nghệ... tốt để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Phóng viên: Có nhiều ý kiến cho rằng, để thu hút, tuyển chọn được người có tài năng cần phải xác định rõ các tiêu chí, tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản pháp luật quy định chi tiết nên một số Bộ, ngành, địa phương chưa có cách hiểu thống nhất. Bộ Nội vụ sẽ tham mưu, đề xuất những giải pháp để khắc phục những bất cập này thế nào, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Có một bộ tiêu chí chính thức để đánh giá, xác định ai có tài năng thực sự là điều mọi quốc gia, mọi tổ chức và cả xã hội đều mong muốn. Tuy nhiên, đánh giá mọi sự việc, hiện tượng nói chung đã khó, đánh giá con người càng khó hơn. Cổ nhân có câu “Cái quan định luận”, nghĩa là chỉ có thể đánh giá một con người cụ thể khi người đó không còn nữa; song lịch sử cũng cho thấy, có những nhân vật chưa thể đưa ra đánh giá cuối cùng dù họ đã cách xa chúng ta nhiều thế kỷ. Đánh giá nhân tài cũng không ngoài quy luật chung đó, nên khó có thể đưa ra bộ tiêu chí chính thức.

Cũng vì khó đưa ra tiêu chí đánh giá, nên cũng khó đưa ra định nghĩa thế nào là nhân tài. Chúng ta có thể kể ra rằng Anbe Anhxtanh là thiên tài, Isắc Niu ton là thiên tài, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh là những lãnh tụ thiên tài của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, bởi những cống hiến, đóng góp của họ đã được lịch sử minh chứng và cả cộng đồng quốc tế công nhận, thừa nhận; song, sẽ rất khó để chỉ ra một người cụ thể, đang trong một độ tuổi nhất định có phải là nhân tài hay không, bởi những cống hiến, đóng góp của họ cần có thời gian để kiểm chứng trong thực tiễn.

Về chính sách thời gian tới, Chính phủ đã chỉ đạo tập trung vào ba nội dung cơ bản là: chính sách phát hiện nhân tài, chính sách thu hút nhân tài và chính sách trọng dụng nhân tài ở các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Những bất cập hiện nay cũng chủ yếu ở trong ba nội dung này, do đó, việc ban hành chính sách sẽ là giải pháp khắc phục các bất cập đang tồn tại trên thực tế. Tôi muốn nhấn mạnh rằng, động lực sâu xa của pháp luật phương Đông là ngăn ngừa các xung đột xã hội; còn động lực sâu xa của pháp luật phương Tây là giải quyết các xung đột xã hội.

Do đó, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài ban hành thời gian tới cần chú ý đặc điểm rất quan trọng này để làm sao tạo được môi trường tốt nhất có thể cho nhân tài phát huy tài năng, sở trường của họ để cống hiến cho đất nước, dân tộc và nhân loại.

Phóng viên: Hiện Bộ Nội vụ đang xây dựng Đề án chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài, với mục đích tạo cơ sở pháp lý cho việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng để thu hút nhân tài tham gia vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Xin Bộ trưởng cho biết những điểm giống và khác nhau giữa Đề án này và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP? Bộ trưởng kỳ vọng gì sau khi Đề án này được thông qua?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Thứ nhất, Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đều có chung mục đích là cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ.

Thứ hai, Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài là một Đề án chính sách để triển khai thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; còn Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ là một văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba, như tên gọi của nó, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP chỉ tập trung điều chỉnh về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài có phạm vi và đối tượng điều chỉnh rộng hơn Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

Như trên tôi đã nói, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài ban hành thời gian tới cần chú ý đặc điểm rất quan trọng này để làm sao tạo môi trường tốt nhất có thể để cho nhân tài được phát huy tài năng, sở trường của họ. Môi trường đó bao gồm cả môi trường pháp lý, môi trường học thuật..., song điều quan trọng là chính sách, pháp luật thu hút nhân tài không chỉ là để phát huy mà còn phải bảo vệ nhân tài, tạo ra an toàn pháp lý cho nhân tài yên tâm làm việc, cống hiến, đóng góp đúng với tài năng, sở trường của họ./.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng! Kính chúc Bộ trưởng luôn dồi dào sức khỏe, lãnh đạo thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao!

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Ngày 02/01/2020, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Quy định số 214-QĐ/TW về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Theo Quy định, khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý quy định cụ thể về năm tiêu chuẩn chung như sau:

Về chính trị, tư tưởng: Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân lên trên lợi ích của ngành, địa phương, cơ quan và cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

Về đạo đức, lối sống: Mẫu mực về phẩm chất đạo đức; sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, bao dung; cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Không tham vọng quyền lực, có nhiệt huyết và trách nhiệm cao với công việc; là trung tâm đoàn kết, gương mẫu về mọi mặt. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến," "tự chuyển hóa" trong nội bộ, tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, cửa quyền và lợi ích nhóm; tuyệt đối không trục lợi và cũng không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

Về trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

Về năng lực và uy tín: Có quan điểm khách quan, toàn diện, biện chứng, lịch sử cụ thể, có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, phân tích và dự báo tốt. Nắm chắc tình hình chung và hiểu biết toàn diện về lĩnh vực, địa bàn, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, phụ trách. Kịp thời nắm

bất những thời cơ, vận hội; phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế, yếu kém trong thực tiễn; chủ động đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi và hiệu quả. Năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, dám đương đầu với khó khăn, thách thức; nói đi đôi với làm; có thành tích nổi trội, có kết quả và “sản phẩm” cụ thể góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn bó mật thiết với Nhân dân và vì Nhân dân phục vụ. Là hạt nhân quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm cao.

Sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng. Đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

Quy định cũng nêu rõ tiêu chuẩn chức danh cụ thể đối với: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Tổng Bí thư; Chủ tịch nước; Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Quốc hội; Thường trực Ban Bí thư; Trưởng ban đảng Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch nước; Phó Chủ tịch Quốc hội; Phó Thủ tướng Chính phủ; Các chức danh khối các cơ quan đảng ở Trung ương; Chức danh khối cơ quan Quốc hội; Chức danh khối cơ quan Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước; Chức danh khối cơ quan tư pháp; Chức danh khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương; Chức danh khối đảng ủy khối trực thuộc Trung ương; Chức danh khối tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy định nêu rõ: Cán bộ được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn “đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp”. Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh tương đương hoặc tiêu chuẩn chức vụ kiêm nhiệm. Cán bộ đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn “quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp”. Khi xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh mới chưa có trong quy định này thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

Khung tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý quy định rõ Nhóm tiêu chí về chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đối với Nhóm tiêu chí về chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật, Quy định nêu rõ về chính trị, tư tưởng: Chấp hành nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; Có quan điểm, tư tưởng chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động

trước khó khăn, thách thức; Đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; Tích cực nghiên cứu, tham gia đầy đủ việc học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.

Đạo đức, lối sống: Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị; Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; Không trục lợi và cũng không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

Tác phong, lề lối làm việc: Nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo, quyết liệt, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, quyết đoán, đúng nguyên tắc; Có tinh thần hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

Ý thức tổ chức kỷ luật: Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác; Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác; Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định; Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan.

Đối với Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, ngoài các tiêu chí chung là: Tích cực, chủ động và thực hiện tốt việc xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời, có hiệu quả trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quan tâm chăm lo đầy đủ, kịp thời đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Quan hệ, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong địa phương, cơ quan, đơn vị. Xây dựng và thực hiện tốt chương trình hành động hằng năm của cá nhân để tập thể chi bộ góp ý và kiểm tra, giám sát thực hiện.

Về tiêu chí đặc thù theo từng nhóm chức danh cán bộ, có những quy định cụ thể đối với: cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu của Đảng; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan dân cử; cán bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; cán bộ lãnh đạo, quản lý lực lượng vũ trang; cán bộ lãnh đạo, quản lý tòa án nhân dân; cán bộ lãnh đạo, quản lý viện kiểm sát nhân dân.

Quy định nêu rõ, Ban Bí thư chỉ đạo Ban Tổ chức Trung ương, Ban cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội và các cơ quan liên quan cụ thể hóa tiêu chuẩn các chức danh cán bộ, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Trung ương quản lý đã nêu trong quy định này cho sát hợp với đặc điểm, điều kiện, thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ Chính trị.

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đồng thời căn cứ vào tiêu chuẩn chung và các quy định liên quan của Đảng, Nhà nước, hướng dẫn tiêu chuẩn các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý chưa có trong quy định này.

Quy định này thay thế Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Điều động Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ thôi tham gia Ban Cán sự Đảng Chính phủ, phân công tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Bộ Chính trị cũng quyết định đồng chí Hoàng Trung Hải thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội và thôi giữ chức Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 để giữ chức Phó Trưởng Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Long, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế.

Bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Phương Hoa giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 21/01/2020.

Bổ nhiệm lại ông Đặng Minh Khôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, kể từ ngày 24/9/2019.

* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Trần Ngọc Anh, Chính ủy Sư đoàn 301 được điều động, phân công giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

* Bộ Công an:

Đại tá Chu Mạnh Cường, Phó Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Bộ Công an.

Đại tá Lê Minh Quang, Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Công an.

* Thành phố Hà Nội:

Thượng tá Đàm Văn Khanh được bổ nhiệm chức danh Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư huyện ủy huyện Hóc Môn.

Ông Lê Duy Minh, Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế Thành phố.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Nguyễn Thanh Quang, Bí thư Quận ủy Hải Châu nhiệm kỳ 2015 - 2020 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

Ông Lương Nguyễn Minh Triết, Chánh Văn phòng Thành ủy được điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Quận ủy Hải Châu nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Trần Thắng Lợi, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Vũ Văn Diện, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, phân công giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hạ Long nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Kim Thoại, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Gia Bình được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Bà Đào Thị Hương, Phó Bí thư Tỉnh đoàn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Lê Bá Thành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Ông Phạm Công Toàn, Trưởng phòng Phòng Công - Nông nghiệp (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Bùi Huy Khánh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Đại tá Nguyễn Hồng Sâm, Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí, kể từ ngày 01/02/2020.

Đại tá Phạm Kim Đĩnh, Phó Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh, kể từ ngày 01/02/2020.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Mai Đình Định, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Lào Cai được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Hoàng Minh Sơn, Phó Tổng biên tập Báo Thái Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Thái Bình.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Thái Thanh Quý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Nguyễn Hồng Phương, Chi cục Trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Trương Khắc Nghi, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng khu kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Nguyễn Trà Dương, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bình Định được giao phụ trách điều hành Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Đại tá Nguyễn Hồng Nhật, Phó Giám đốc Công an tỉnh Kon Tum được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh.

Thượng tá Trịnh Khắc Cường, Trưởng phòng An ninh xã hội thuộc Cục An ninh Nội địa (Bộ Công an) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Kon Tum.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Bà Huỳnh Thị Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Bà Lê Thị Thanh Loan, Phó Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước được giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Ông Lữ Quang Ngời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long được Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Đại tá Lê Văn Việt, Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh được nghỉ công tác chờ hưởng hưu theo chế độ.

Đại tá Huỳnh Văn Thành, Phó Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh được giao phụ trách Công an tỉnh.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Đại tá Nguyễn Minh Ngọc, Phó Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn